DANH MỤC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ ABBANK 2022

Quy định của Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý/lý do
CHƯƠNG II VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN VÀ CỔ PHIẾU		
MỤC 1: VỐN ĐIỀU LỆ		
Điều 9. Vốn điều lệ 1. Vốn điều lệ của ABBANK là: **5.713.113.550.000** đồng (năm nghìn bảy trăm mười ba tỷ, một trăm mười ba triệu, năm trăm năm mươi ngàn đồng)	**Điều 9. Vốn điều lệ** 1. Vốn điều lệ của ABBANK là: ***9.409.470.820.000 đồng (chín nghìn bốn trăm lẻ chín tỷ, bốn trăm bảy mươi triệu, tám trăm hai mươi nghìn đồng)*”**	Cập nhật mức vốn điều lệ mới của ABBANK.
MỤC 2: CỔ PHẦN VÀ CỔ PHIẾU		
Điều 11. Cổ phần 1. Vốn điều lệ của ABBANK được chia thành **571.311.355** (năm trăm bảy mươi mốt triệu, ba trăm mười một nghìn, ba trăm năm mươi lăm) cổ phần. Mỗi cổ phần ABBANK có mệnh giá là 10.000 (mười nghìn) đồng.	**Điều 11. Cổ phần** 1. Vốn điều lệ của ABBANK được chia thành ***940.947.082 (chín trăm bốn mươi triệu, chín trăm bốn mươi bảy nghìn, không trăm tám mươi hai)*** cổ phần. Mỗi cổ phần ABBANK có mệnh giá là 10.000 (mười nghìn) đồng.”	Cập nhật mức vốn điều lệ mới của ABBANK.
Điều 12. Giới hạn sở hữu cổ phần 2. Đối với nhà đầu tư nước ngoài: Nhà đầu tư nước ngoài được mua cổ phần ABBANK. Điều kiện, thủ tục, tổng mức sở hữu cổ phần tối đa của các nhà đầu tư nước ngoài, tỷ lệ sở hữu cổ phần tối đa của một nhà đầu tư nước ngoài thực hiện theo quy định của Chính phủ trong từng thời kỳ.	**Điều 12. Giới hạn sở hữu cổ phần** 2. Đối với nhà đầu tư nước ngoài: ***Tổng mức sở hữu cổ phần tối đa của tất cả các nhà đầu tư nước ngoài tại ABBANK là 24,6% vốn điều lệ ABBANK. Điều kiện, thủ tục mua bán cổ phần, tỷ lệ sở hữu cổ phần tối đa của một nhà đầu tư nước ngoài thực hiện theo quy định chung của pháp luật hiện hành.”***	Căn cứ Điều 139.1(b)(e) Nghị định 155/2020/NĐ-CP và tình hình thực tế của ABBANK.
CHƯƠNG III TỔ CHỨC QUẢN LÝ CỦA ABBANK		
MỤC 3: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		
Điều 56. Thể thức họp Hội đồng Quản trị 10. Biên bản họp Hội đồng Quản trị c) Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong Biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng Quản trị. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký Biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng Quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a Khoản này thì Biên bản này có hiệu lực.	**Điều 56. Thể thức họp Hội đồng Quản trị** 10. Biên bản họp Hội đồng Quản trị c) Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký Biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng Quản trị tham dự họp và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại điểm a Khoản này thì Biên bản này có hiệu lực. ***Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký Biên bản họp. Người ký Biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng Quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với ABBANK do từ chối ký Biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này và pháp luật có liên quan.***	Sửa đổi, bổ sung để phù hợp với nội dung Khoản 2 Điều 158 Luật Doanh nghiệp mới được sửa đổi ngày 11/01/2022 có hiệu lực từ 01/3/2022

Signature Not Verified
Ký bởi: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN AN BÌNH
Ký ngày: 13/4/2022 16:30:10